

*Đơn Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

Số: 61/2023/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 55/2023/TLST - HNGĐ ngày 13/3/2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1993; Đăng ký HKTT: Minh T, VL, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại: Nhà trọ Bích Liên, thôn Y, xã L, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993; Đăng ký HKTT: Minh T, VL, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại: Nhà trọ Bích Liên, thôn Y, xã L, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 31/3/2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày

14/6/2013 của UBND xã Thành Long, Thạch Thành, Thanh Hóa chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H thống nhất thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên như sau:

Giao 02 cháu Nguyễn Thị Nguyệt Ng, sinh ngày 18/01/2014 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày: 01/6/2018 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H thống nhất xác nhận không có, thống không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị H thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Bùi Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009235 ngày 13/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho chị Bùi Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pHài thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã Thành Long ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kim Ngân**

